TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 20

MỤC LỤC

Đời thứ mười bốn, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng ở Đông lâm, có sáu mươi hai vị:

1. Thiền sư Ứng Càn ở Lặc đàm
2. Thiền sư Hạnh Anh ở Khai tiên
3. Thiền sư Thiệu Từ ở Vạn sam
4. Thiền sư Hữu Thụy ở Bao thân
5. Thiền sư Khả Tiên ở Viên thông
6. Thiền sư Khả Xướng ở Tuệ lực
7. Thiền sư Đức Tung ở Bách tử
8. Thiền sư Chí Truyền ở Hòa sơn
9. Thiền sư Chí Thiêm ở Khai nguyên
10. Thiền sư Phạm Khanh ở Tượng điền
11. Thiền sư Đạo Biện ở Hành nhạc
12. Thiền sư Khương Nguyên ở Hưng phước
13. Thiền sư Tông Dụ ở Bao thân
14. Thiền sư Quỳ ở Long tuyền
15. Thiền sư Chí Ân ở Đâu suất
16. Thượng tọa Tuệ Viên
17. Cư sĩ Nội hàng Tô Thức (mười bảy vị hiện có ghi lục)
18. Thiền sư Duy Phụng ở Phước nghiêm
19. Thiền sư Đức Tuy ở Thừa thiên
20. Thiền sư Đức Huy ở Sùng phước
21. Thiền sư Tư Độ ở Đông lâm
22. Thiền sư Đức Phương ở Quảng giáo
23. Thiền sư Đạo Cơ ở Song lâm
24. Thiền sư Kế Tài ở Vô tướng

25. Thiền sư Cảnh Thâm ở Lộc uyển
26. Thiền sư Thành Tắc ở Thọ ninh
27. Thiền sư Hoài Bảo ở Tư phước
28. Thiền sư Dĩ Bật ở Hưng hóa
29. Thiền sư Trí Viên ở Vạn thọ
30. Thiền sư Duy Khiết ở Cảnh phước
31. Thiền sư Chí thâm ở Long khánh
32. Thiền sư Trí Tiên ở Tường phù
33. Thiền sư Tử Uyên ở Phổ môn
34. Thiền sư Hữu ở Thắng quang
35. Thiền sư Trí Thành ở Nhân vương
36. Thiền sư Khánh Thường ở An quốc
37. Thiền sư Nham Lượng ở Từ mỗ
38. Thiền sư Sươn Cẩm ở Trường tùng
39. Thiền sư Đạo Cực ở Đông thiền
40. Thiền sư Hy Triệu ở Thượng lam
41. Thiền sư Nhân Mỹ ở Linh tuyền
42. Thiền sư Đổng Vi ở Phân ninh
43. Thiền sư Hữu Thông ở Thắng nghiệp
44. Thiền sư Minh Xướng ở Báo ân
45. Thiền sư Pháp Hỷ ở Diệu quả
46. Thiền sư Viên Minh ở Nhạc lâm
47. Thiền sư Khương ở Hộ quốc
48. Thiền sư Tử Vịnh ở Từ mẫu
49. Thiền sư Dũ Tiên ở Hưng hóa
50. Thiền sư Tải Xướng ở Càn minh
51. Thiền sư Giác Năng ở Mộ sơn
52. Thiền sư Thiện Tư ở Hành sơn
53. Thiền sư Nguyên thụy ở Pháp vũ
54. Thiền sư Vĩnh Bang ở Động sơn
55. Thiền sư Sùng ở Lô nham
56. Thiền sư Khánh ở Đẩu phương
57. Thiền sư Đạo Tài ở Đại ninh
58. Thiền sư Phổ ở Thái bình
59. Thiền sư Truyền ở thành
60. Thiền sư Tĩnh Tông ở Song phong
61. Thiền sư Tùng Liên ở hóa
62. Thiền sư Tĩnh Hiền ở La-hán (bốn mươi lăm vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cư ở Hữu Thánh, có ba vị:
1. Thiền sư Nhất ở Trí độ
2. Thiền sư Liễu Nhất ở đạo lâm
3. Thiền sư Trí ở Thụy nham (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Vịnh ở Tuyết đậu, có một vị:
1. Thiền sư Đại Trí ở Tuyết phong (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tự Như ở Trí giả, có bốn vị:
1. Thiền sư Trừng Nguyệt ở Thừa thiên
2. Thiền sư Hư Ngoại ở Hoa tạng
3. Thiền sư Khả Tung ở Tịnh độ (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Văn Tuệ ở Bảo liêm (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đoan ở Bạch vân, có mười hai vị:
1. Thiền sư Pháp Diễn ở Ngũ tổ
2. Thiền sư Trí Bản ở Vân cái
3. Thiền sư Vĩnh Khởi ở Long du
4. Thiền sư Thù ở Bảo phước
5. Thiền sư Kỳ ở Sùng thắng
6. Cư sĩ Đề hình Quách Tường Chánh (sáu vị có ghi lục)
7. Thiền sư Xử Ngưng ở Thiên trụ
8. Thiền sư Xử ở Thái bình
9. Thiền sư Hồng Liên ở Phù sơn
10. Thiền sư Quảng Nhuận ở Cốc sơn
11. Thiền sư Tuệ Thường ở Hương sơn
12. Thiền sư Quy Thiện ở Cam lồ (???)

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHIẾU GIÁC - THƯỜNG TỔNG Ở ĐÔNG LÂM

1. Thiền sư Ứng Càn ở Lặc đàm.

Thiền sư Ứng Càn - Bảo Phong ở Lặc đàm tại Hồng châu, vốn người dòng họ Bành ở Bình hương, Viên châu. Sư vân du khắp các phương, sau cùng đến nơi pháp tịch ở Lặc đàm của Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng, nương tựa qua thời gian lâu mà chưa được ấn chứng,

Thiền sư Chiếu Giác nêu cử nhân duyên Ô Sào thổi lông vải, mà sư chẳng giải hiểu. Một ngày nọ, bỗng nhiên tỏ ngộ yếu chỉ, Sư mới làm thành bài tụng rằng:

"Vất vả quên cơ là Ô Sào
Trên Hồ tây hồ khống khói tỏa
Lông vải lấy ra không lắm kẻ
Mắt sắt tròng đồng chẳng làm sao".

Trình bày, và được Thiền sư Chiếu Giác ấn chứng. Từ đó, suy cử làm Thượng thủ. Thiền sư Chiếu Giác nhận mạng đến Đông lâm, bèn lấy Sư kế thừa pháp tịch ấy (tại Lặc đàm).

Có vị Tăng hỏi: "Các Bạc-già-phạm ở khắp mười phương đồng một đường đến cửa Niết-bàn. Chưa xét rõ đầu đường ấy tại xứ nào?" Sư đáp: "Đạp nhằm đầu đá cứng tợ sắt". Lại hỏi: "Có hứa cho người học tiến bước không?" Sư đáp: "Chấm giọt như trước rơi hai ba" Lại hỏi: "Thấu đạt ý chỉ quên lời, về nhà ngồi yên ổn. Chưa xét rõ một câu đến nhà làm sao sống đạo?" Sư đáp: "Nhàn xem xem trắng mọc nơi Bích lạc. Lắng nghe nước chảy qua núi xanh". Lại nói: "Lúc ngọc thấy lửa sáng càng nhuộm, hoa sen tại nước lá dài khô". Sư bảo: "Lại phải dán mắt cao". Lại hỏi: "Cô phụ một vật đỏ rực đều không còn biết cừ ư?" Sư đáp: "Chẳng biết". Lại hỏi: "Mỗi ngày trên đến dưới đi vì gì chẳng biết?" Sư đáp: "Cừ không mặt mắt". Lại nói: "cùng Hòa thượng đồng tham đi vậy". Sư bảo: "Đồng tham việc gì sinh?" Vị Tăng ấy đáp: "Người học đến trong ấy tức chẳng hiểu?" Sư bảo: "Ngay phải cùng gì?".

Nhân lúc tắm Phật, có vị Tăng hỏi: "Thân Phật vô vi, chẳng rơi các số, cái nào là Phật thật?" Sư đáp: "Giết khéo một câu hỏi". Lại hỏi: Tượng đồng sắt tạm đặt một bên, còn ngày nay tắm cái Phật nào?" Sư đáp: "Nung đốt chẳng nát". Lại hỏi: "Lông vàng ngồi nơi đất, trăm thú đều ẩn vết, người học từ trước lại xin Sư vì chỉ bày?" Sư bảo: "Đầu não xé nát". Lại hỏi: "Người học không hiểu?" Sư bảo: "Còn tự chẳng biết thôi". Lại nói: "Cảm tạ Sư đã chỉ dạy". Sư bảo: "Đại chúng cười ông đó". Lại hỏi: "Gió xuân phất phất chim xuân giam nhốt. Hương nghiêm trúc mới, Linh vân hoa chưa tàn. Chánh ngay lúc ấy thì như thế nào?" Sư đáp: "Ngàn núi đua xinh đẹp, muôn hóc tranh đổi dòng". Lại hỏi: "Thời tiết đã bày rõ, ý Tổ ý giáo thế nào hiển bày khác lạ?" Sư đáp: "Lỗ mũi Pháp sư Cơ". Lại nói: "Ngựa hèn đạp giết người trong thiên hạ, Cư sĩ hớp hết nước sông Tây". Sư bảo: "Phải là người có đủ mắt sáng". Và Sư mới bảo: "Trên trời trăng tròn dưới đất trăng nửa, nuốt

chừ nhả chừ, biết ông lầm tính, đêm qua gió mát Thái hư, châu ky đem rưới bờ mặt biển xanh. Hạt tuyết bay loạn cuối cùng như là Thiếu thất từ đây gió sương thành khuôn phép". Xong, Sư hét một tiếng. Có lúc Sư lại bảo: "Gió vàng thoảng đồng hoang, Phật xưa đạo tuyệt mầu, sương ngọc rủ châu báu, kế sống của đạo nhân. Bên khe ngư phụ ngâm ca khúc nhạc vô sinh, trên non người đá đang lúc đánh trống vải, rất chẳng biết trong ánh trăng kỳ lân trông nhìn Bắc đẩu, bờ thành Sở vương nước xuôi dòng về đông. Dừng, dừng, là cái gì, hai ba bốn, bảy tám chín, nắm ff lỗ mũi mất ngay miệng". Đến năm Canh tý (1) tức năm Thiệu Thánh thứ ba thời Bắc Tống, Sư hiện tướng bệnh. Sau khi cạo tóc tắm gội xong, Sư nói bài kệ rằng:

"Mũi nhọn chấm giọt thôi cùng hứa
Mắt bệnh hoa đốm nhọc chỉ dừng
Sáu mươi ba (63) năm đời trôi nổi
Đạp vút núi biển lại về đi!"

Nói xong, Sư bèn thị tịch.

2. Thiền sư Hạnh Anh ở Khai tiên.

Thiền sư Hạnh Anh - Quảng Giám ở Khai tiên tại Lô sơn, vốn người dòng họ Mao ở huyện Vĩnh phước, Quế châu. Sư đến thọ học tại chùa Bồ-đề ở Bản châu. Mới đầu đến bái yết Thiền sư Khánh Nhàn, Sư có cút tỏ ngộ huyền chỉ. Tiếp theo, Sư đến dự tham nơi Thiền sư Chiếu Giác mà được chóng dứt điều nghi. Lúc ra hoằng hóa, Sư ở Khai tiên. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Quân sơn chấm phá tâm Động đình". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Sóng trắng nhiễu bốn bờ, bụi hồng đến nơi nào". Lại hỏi: "Thiếu lâm xoay mặt vách tường, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Nhập định". Lại nói: "Cô phụ người xưa". Sư bảo: "Ít gặp kẻ tri âm". Lại hỏi: "Pháp luân công đã hoàn tất, đẩy chuyển ý thế nào?" Sư đáp: "Sống lao nhao đất". Lại nói: "Pháp không riêng nỗi, nương cảnh mới sinh". Sư bảo: "Lúc có ý khí thêm ý khí, nơi chẳng phong lưu cũng phong lưu". Vị Tăng ấy bèn họa vẽ một tướng vòng tròn. Sư bảo: "Tranh làm sao qua mắt các Thánh ư?" Lại hỏi: "Có người hỏi ta hiểu tông gì, nắm cây phất trần bổ miệng đánh, ý chỉ ấy như thế nào?" Hồ tôn (con khỉ) vào đãy vải, gân sắt đánh qụa rùa". Lại hỏi: "Chẳng thấy nhạn trong mây, sao biết bờ cát lạnh?" Sư đáp: "Ngàn mắt đại bi quán chẳng được, Đồng tử không lời mờ hà hơi". Lại hỏi: "Vì gì như vậy?" Sư đáp: "Chỉ vì như vậy". Và Sư mới bảo: "Đàm huyền nói diệu, thí như vẽ bánh sung vào bụng đói. Vào Thánh vượt phàm, chỉ tợ nga bay

vào lửa, một hướng vô sự thối hạt lụi mầm, lại rong tìm ngoài, mò trăng trong nước". Sư mới nắm cây phất trần phẩy một cái và tiếp bảo: "Từ trước lại có bao nhiêu hiểu biết đã phủi hết rồi. Làm sao sống là một câu các người thấu thoát?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Trâu sắt chẳng ăn cỏ bên hành lan, thẳng lên đỉnh núi Tu-di nằm ngủ". Xong, Sư đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Có lúc Sư lại bảo: "Gió hòa tập tập, ngày xuân chậm rãi, núi hoa rực cháy, khe cỏ rẽ lìa. Yến tía bay đôi đồng trống, oanh vàng cùng hót cành cao. Nạp Tăng đến đó như ngưng trệ, vô hạng ánh xuân trao cùng ai!" Xong, Sư hét một tiếng. Lại có lúc Sư bảo: "Cung chặt Laon thạch giá tên Hưng hóa, vận sức định Na-la-diên, sáng rực mắt ca-la, chẳng bắn hổ Đại hùng, chẳng bắn nai Dược sơn, chẳng bắn sư tử Vân nham, chẳng bắn khỉ Tượng cốt. Hãy nói bắn cái gì?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Phóng qua một trứ". Có lúc Sư bảo: "Nước chẳng rửa nước, vàng chẳng lấy vàng. Riêng bày một tâm đánh mở muôn tượng. Một Đại tạng giáo điển bao nhiêu trang lau chùi giấy cũ bất tịnh. Từ trên, chư Phật xưa một đội phần nhiều biết hiểu A sư. Từ đó, cắt đứt các dòng, lại chẳng trăm thành du lịch. Lại có cho gì nạp Tăng nào?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Chấm tức chẳng đến". Lại có lúc Sư bảo: "Có một người nói được một trượng một tấc cũng thực hành không được. Có một người thực hành được một trượng một tấc cũng nói không được. Có một người thực hành được nói được. Có một người thực hành không được nói không được. Trong bốn người đó, Hoa Tạng muốn tìm một người làm thầy. Nạp Tăng có đủ mắt sáng thử xin chọn xem?" Sư lại bảo: "Lên núi phải lên tới đỉnh, vào biển phải tới đáy. Học đạo phải đến nơi Phật tổ nói không được, nếu chẳng như vậy, thì đều là tinh linh gá cỏ nương cây, quỷ tử ăn nuốt đàm dãi của dã hồ. Hoa Tạng nghĩ gì nói? Thí như linh dược tuy là đắng miệng, vả lại rất cần để trị bệnh. A! Da, da!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư hét một tiếng rồi bảo: "Tháng ba, xuân xanh quá nửa, khe núi mưa tan mây bay, sân hoa tự nở tự rơi, yến xà đôi đi đôi về". Sư lại bảo: "Trong cây có lửa, chẳng đánh chẳng ra, trong cát có vàng, không đãi không được, trong tâm có đạo không học không ngộ. Du phương hành cước, gọi là Đạo nhân, lại đã tằng ngộ đạo chăng?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Ngày tháng chớ luống không, xuân xanh không trở lại!"

Sư có tài khí quảng đại, thành quả như sự tạo lập, mặc tình người mang vật đến như chuyển đá nơi khe cao ngàn nhận, không gì chẳng như ý. Có di phong của Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng, sư ở tại Khai tiên suốt hai mươi năm. Mới đầu cảm mắc bệnh khổ đàm khối,

từng mong cầu dứt đi mà chẳng được, nằm nơi phường bệnh suốt ba năm. Một sáng mai dậy bắt đầu xây dựng phạm sát mà khỏe mạnh lại như mới, trải suốt chín năm mới hoàn thành, rất cùng cực tráng lệ, mọi người trông thấy đều kinh ngạc ngợi khen. Tổ thiện hoàng Thái sử Tô Trực. Tô Trực đùa cho rằng: "Sư là thuyết khách của trong Như Lai Tạng, là du hiệp của trong trường Bồ-đề".

3. Thiền sư Thiệu Từ ở Vạn sam.

Thiền sư Thiệu Từ ở Vạn sam tại Lô sơn, vốn người dòng họ Triệu ở Quế châu. Năm mười tám tuổi, Sư thọ giới Cụ túc. Năm mười chín tuổi, Sư du phương phỏng học, qua thời gian lâu dài dự tham nơi pháp tịch của Thiền sư Thường Tổng - Chiếu Giác. Một ngày nọ đang đứng hầu, Sư hỏi: "Đức Thế Tôn ngoài sự trao truyền kim lan lại còn có truyền vật gì chăng?" Thiền sư Thường Tổng nâng cây phất trần lên. Sư lại hỏi: "Rốt cùng lại làm sao sống?" Thiền sư Thường Tổng nắm cây phất trần bỗng nhiên đánh vào miệng Sư. Sư phỏng định mở miệng. Thiền sư Thường Tổng lại đánh. Bỗng nhiên Sư tỉnh ngộ, bèn đoạt lấy cây phất trần rồi lễ bái. Thiền sư Thường Tổng hỏi: "Ông thấy cái đạo lý gì?" Sư đáp: "Cây phất trần thuộc của tôi rồi". Thiền sư Thường Tổng bảo: "Lão tướng ba mươi năm, ngày nay bị kẻ tiểu tốt đánh ngã". Từ đó tiếng tăm Sư vang tỏa khắp cùng, và Sư được suy cử làm Thượng thủ ở Đông lâm.

Sau đó ra hoằng hóa, Sư bèn đến ở Vạn sam. Có vị Tăng hỏi: "Giải tiếp cây không rễ, hay khêu đèn đáy biển, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Đặt đất tỏa sáng". Lại nói: "Sừng thỏ chấm mở mắt ngàn Thánh, lông rùa phủi sạch bụi chín đường". Sư bảo: "Hàn Sơn vỗ tay". Lại nói: "Khéo tay trong tay bày tay khéo, lòng son trong bắn lòng son". Sư bảo: "Xà lê có tiếp được chưa?" Lại nói: "Lão sư Liên Xả thân gần đắc yếu chỉ, nhân gian và trên trời đều đượm ân". Sư bảo: "Sai lạc câu thoại đầu". Lại hỏi: "Ngàn Thánh cùng truyền bát không đáy, trên đường Tào Khê mấy ai đồng? Vậy thế nào là bát không đáy?" Sư đáp: "Ngàn người nhảy chẳng ra". Lại nói: "Muôn dặm đi biển cả, mừng gặp sóng ngả núi". Sư bảo: "Chẳng là người lộng trào". Lại hỏi: "Tâm ấn Tổ sư tướng trạng tợ cơ trâu sắt, ngay lúc ấy ấn in tức là phải hay chẳng ấn in tức là phải?" Sư đáp: "Xem lấy đạn sắt trong lò". Lại hỏi: "Bỗng nhiên đánh phá lại làm sao sống?" Sư đáp: "Phải biết đau ngứa". Lại nói: "Ngày nay được gặp Hòa thượng". Sư bảo: "Trong mạch ngữ chuyển ngay". Và Sư mới bảo: "Dương điểu hót xuân, cửa Quán Âm mở, suối trong trăng chiếu, cảnh Tỳ-lô hiện, hạc kêu đầu non tiếng

tiếng chẳng khác, châu tung trên sân viên viên tròn thành, chợt ẩn chợt hiện chẳng đánh tự chuyển. Lại có người thâu nhặt được chăng? Thử bày tương tợ xem". Ngưng giây lát, Sư bảo: "Đáng cười khỉ vượn mò trăng bạc, chẳng biết thật có cái con cóc". Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc Sư bảo: "Châu ngọc nước đỏ, ánh trăng sông trong, khỉ vượn đua mò, chuyển dời lầm vết. Võng tượng vô tâm siêu nhiên tự được, chỗ gọi là trông nhìn đó có ánh sáng thừa, quẩy vốc đó chẳng đầy tay, ra vào không cùng đi lại không ngằn mé. Tuy là như vậy, dưới bờ chẳng chạy, khoái bèn khó gặp". Xong, Sư mới hét một tiếng, vỗ một cái, tiếp bảo: "Châu ngọc nước đỏ, ánh trăng sông trong, ngoái vỡ băng tan, trong chúng lại có anh linh nào biến thành con báo chăng? Ra cùng cứu lấy một nửa?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Đáng thương ý này không người hiểu, tức khiến Đào Tiềm mờ lông mày". Lại có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Ngọc Khê chẳng hiểu thiền, chỉ biết bệnh các phương, chợt xuống sấm sét tan, chuyển giết cũng chẳng định".

Tả Thừa Thái Biện tán thán Sư chân thật rằng:

"Linh quang mỗi mỗi hiển hiện,
Khỉ vượn cũng trái một mặt,
Nếu người muốn biết Sư thật,
Đánh phá gương lại cùng thấy".

4. Thiền sư Hữu Thụy ở Bao thân.

Thiền sư Hữu Thụy - Phật Hải ở Bao thân tại Đông kinh, vốn người dòng họ Trần ở huyện Tiêu du, Hưng hóa quân. Từ thủa bé thơ, Sư đã có tướng khác tục, im lặng ngồi trọn ngày. Song thân lấy lạ bèn cho Sư xuất gia. Đến nương tựa ở chùa Cảnh đức tại Đông kinh, thượng nhân Trọng Toàn vì Sư mà xuống tóc. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư đến dự tham nơi pháp tịch của Thiền sư Tuệ Nam ở Hoang long. Thiền sư Tuệ Nam hỏi: "Ông vì nhân sự mà đến đây hay vì Phật pháp mà đến đây?" Sư đáp: "Vì Phật pháp mà đến". Thiền sư Tuệ Nam bảo: "Nếu đã vì Phật pháp mà đến, tức nay bèn phân giao". Và bèn đánh Sư bằng một cây phất trần. Sư thưa: "Hòa thượng cũng không được não loạn người". Thiền sư Tuệ Nam rất mến quý Sư, nhưng Sư trọn chưa thấu triệt. Sau đó, Sư kịp đến nương tựa Thiền sư Thường Tổng - Chiếu Giác ở Lặc đàm mới được khế ngộ huyền áo. Theo hầu qua thời gian lâu, đại chúng suy tôn làm Thượng thủ.

Lúc ra hoằng hóa, Sư đến ở Tinh đức - Thái bình tại An châu, lại có sắc chiếu mời đến ở Bao thân tại Đông kinh. Qua năm - bảy lần vào nội, vua Triết Tông (Triệu Húc 1086-1101) thời Bắc Tống ban tặng

Sư tên là "Đại Giác". Trong vòng trăm ngày lại phong tặng Sư hiệu là "Phật Hải Thiền sư". Ngày khai đường giảng pháp, sau khi hỏi đáp xong, Sư mới bảo: "hỏi được cũng tốt, không hỏi cũng mạnh. Một câu hỏi nếu chẳng đạt, vụt thành pháp Hý luận. hỏi nếu có yếu chỉ, đáp cũng tùy duyên, vì gì Tông thừa nói nhằm thì ngàn Thánh lùi bước? Gậy báu lúc đánh thì ba thừa mất dấu vết? Bởi vì việc này kiếng tần nơi đài, ngàn dặm tâm tà tự sợ, như mô da trong tay áo trăm ức quân ma đều nát mật. ngay như được nói điều Đại Thánh chẳng nói, nghe điều Tôn giả Ca-diếp chẳng nghe. Đại khái chỉ cần các người xoay chiếu trở lại gốc, kiểm niệm thâm tâm, thiện ác chẳng nghĩ lường, tự nhiên được vào tâm thể trong lắng, diệu dụng khắp cả hằng sa, vật và ta lẫn đồng. Có người ngay đó đón nhận được, còn thuộc như ôm cột cầu tắm rửa kịp chăng? Xả bỏ đó tợ như muôn dặm xa trông về cửa làng quê, chấp đó thì đọa vào cảnh giới quỷ vương, kêu làm lúc mê người đuổi theo pháp, sau khi ngộ, pháp lại tùy theo người. Bởi pháp yêu không riêng tư từ ngàn xưa đồng khuôn phép. Một câu đồng cơ, chỉ người tự soi xét. Đến trong đó nếu hiểu được, bèn thấy thủy chung nhất như xưa nay ngang đồng. Đến như cây bách giữa sân của Triệu Châu gió trong lành phát triển. Còn nếu chẳng hiểu được, bèn thấy cái ghế Vân Môn trời đất khác biệt. Từ đó mới chẳng đặng đừng trên điện Lưu ly giữa lúc ba ntrưa đánh trống canh, giữa rừng Vô cảnh mùa thu thực hành xuân lệnh. Cớ sao vậy? Bởi diệu thể tuy là không khác mà diệu dụng lại có lắm môn. Cho nên Thích Chủ Năng Nhân ứng hiện nơi thành Ca-tỳ-la-vệ, dẫn trải từ bi khắp sa giới, thần thông diệu lực chẳng thể nghĩ bàn. Bởi vì quần sinh thường ngày sử dụng Tam-muội mà chẳng tự biết, nghiệp thức mịt mờ mà chẳng quay trở lại, bèn khiến tiền cảnh phân nhiễu rối loạn, cội nguồn nhầm lẫn xen tạp. Do đó, vân tiên lâu chấm nơi pháp yếu ấy, ở trong cảnh giớik hai làm Phật sự lớn. Nhập tịch tại cõi này mà kinh luân cùng ba cõi, đạo đượm Đại thiên, hóa đều trăm ức, lời mãn đầy pháp giới, mò ướt quần sinh, phu viễn huyền tịch để hiểu nhân quả, rủ thiên chân để dưỡng nuôi tánh tình. Không cơ nào có Đại tiểu thừa, phân Đốn tiệm, nên khiến làm Tư lương có thể để suy vi đạt nhằm, tầm mối thấy giềng. Sau đó vì người tán loạn mà dùng định tuệ để răn dạy đó, kẻ đắm trước các dục lạc thì dùng pháp Vô thường để chỉ dạy đó, hạng thích quan nhỏ thì dùng phương lớn mà dẫn dắt đó. Hàng chấp trước kiến giải thì dùng mà Vô động mà dẫn dụ đó, hàng đắm chìm nơi danh tướng thì dùng pháp môn Không hai để khai mở đó. Đó há chẳng nhân ngôn ngữ mà vào đạo, mượn giáo điển mà rõ chân ư? Nhất tâm sáng ngời muôn

đức đồng hiển trước, tốt lành làm từ đó, đến sau cùng tức bảo "như ngón tay chỉ mặt nguyệt, quyền không dụ thật". Ôi! Hưng từ như thế rất tợ như có quá không công. Chưa như sắt vàng đầu đà kế sống tùy thân bình bát lưu ly truyền đến không cùng của chúng ta. Mặc cho Đại sĩ có ngàn mắt cũng chẳng lén nhìn tướng trạng ấy. Tổ sư Đạt-ma nơi có bờ sống, đầu non Đại canh ném xuống. Giả sử có sức dõng kiện của vạn phu nâng nhấc đó không lay động. Sau lại, việc gió phướng nổi, cuốn chiếu nghĩa chương, tay Phật khó giấu, chân lừa tự bày, do đó việc con cháu chẳng dừng. Cong thuận tình người, buông đi một đường chỉ, tiện có nối tiếp môn phongười, sáng liền đuốc Tổ, đeo ấn Vô ngã, mở cửa Không hai, cuối cùng được lên kim kê ngậm một hạt gạo cứu giúp khắp mười phương. Thật như ngựa tốt khỏe trong chuồng ra đạp giết quân ma. Do đó mọi người đều nói: "Lệnh nghiêm ở Ma-kiệt-đà hiếm người đảm nhận, huyền hưởng tại China (Trung Hoa) ít người ứng nối". Đại chúng nếu căn cứ kiến giải như thế, mỗi một sao ít ư? Chỉ như biết mùi vị, hiểu đau ốm, thấu đạt âm hưởng quyết rành hơn kém, sao không một cái nửa cái. Hãy nói người đó có khả năng như thế là người nào?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Cửa thiền đã được Bùi Công đạt, ý Tổ không sao Tạ Thủ Bình?" Xong, sư bèn xuống khỏi tòa. Có lúc Sư lại bảo: "Có thế giới Phật dùng một mảy trần một sợi lông để làm Phật sự, khiến người thấy một pháp mà đầy đủ tất cả các pháp, nên quyền xảo làm giá các. Có Phật hóa cảm bên trong để quên ngôn từ, lặng im làm Phật sự, khiến người học lìa hết thảy tướng, tức gọi chư Phật khéo cho ba sao xuống lửa. Có Phật ở trong cõi nước dùng hoa vàng trúc biếc mà làm Phật sự, khiến người thấy tướng thấy sắc tức không, tạm giao phó cho Di-lặc. Có Phật ở trong chùa báu dùng pháp không để làm tòa mà chỉ bày Phật sự, khiến người học chẳng chấp trước Phật mà mong cầu, khám phá xong móc xuống. Có Phật nơi đạo tràng dùng tử sjư cúng dường mà thành Phật sự, khiến người tri túc dứt niệm khác, có thể cho xuống chuyển tải. Có Phật ở nơi diệu vức không hết thảy ngữ ngôn Tam-muội để làm Phật sự, khiến người tùy cơ vào, chẳng xả bỏ động tĩnh, làm cừ trong chuyển tải. Đại chúng hãy nói trong đó lại có hơn kém không?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Người đến phải biết là tác gia".

5. Thiền sư Khả Tiên ở Viên thông.

Thiền sư Khả Tiên ở Viên thông tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Cưỡi trâu đi tìm trâu". Lại nói: "Tránh sao người học chẳng hiểu?" Sư đáp: "Tham lấy chẳng hiểu ấy". Có lúc lên giảng đường, ngưng giây lát, Sư bảo: "Cái gì tan đi sớm là chẳng nhằm tiện,

nào kham tiếng của trưởng lão, hai mảnh da lay ba tấc lưỡi, nói đông nói tây chỉ nam chỉ bắc, chuyển đắm giao thiệp. Cớ sao như vậy?" Nói thì càn khôn đại địa bao gồm vi trần, thâu lại thì màng mạc hạt cải không sai, mảy may chẳng bày. Giả sử riêng vượt ngoài tượng, lượng đồng Thái hư, bèn mới trọn ngày nói sự mà chẳng bị sự làm trở ngại. Xưa nay ba đời nghiễm nhiên trước mắt, cong thẳng tự nhiên, phải quấy đành rành, hay hòa quang đồng trần, tùy tà theo ác, nghĩ gì nói năng cũng rất không đầu mối. Bỗng nhiên có bậc kiệt xuất ở chốn tùng lâm, sáng rực trong các Thiền giả, vì chúng dốc sức ra lại đẩy ngã thiền sàn, hét tan đại chúng, đem trưởng lão đẩy xuống thềm cấp dưới, cũng hứa cho bậc ấy có chút tin tức. Có gì đã không? lão Tăng thực hành ngược lệnh này". Xong, Sư bèn đánh cây gậy vào thiền sàn một cái.

6. Thiền sư Khả Xướng ở Tuệ lực.

Thiền sư Khả Xướng ở Tuệ lực tại Lâm giang quân. Có vị Tăng hỏi: "Với Phật lực pháp lực tức chẳng hỏi, còn thế nào là tuệ lực?" Sư đáp: "đạp ngã núi nhân ngã, nâng dậy cây Bồ-đề". Lại hỏi: "Bồ-đề vốn không cây, hướng đến xứ nào mà xuống tay?" Sư đáp: "Không nói xuống tay, chánh nên dốc sức". Lại nói: "Ngày nay được nghe điều chưa từng nghe". Sư bảo: "Chớ nắm vàng thật mà gọi là than đá". Lại hỏi: "Một niệm muôn năm, mười phương dứt hết. Người học đặc biệt tỏ bày thỉnh hỏi điều lợi ích". Sư đáp: "Trước giao Đức Sơn, sau cho Lâm Tế". Lại nói: "Thật tiếc tỏ bày một câu hỏi!" Sư bèn đánh. Lại hỏi: "Đại ý của Tổ sư từ Tây vức lại, xin Sư cử xướng". Sư đáp: "Thời ấy Tổ sư Đạt-ma không có việc đó". Lại nói: "Hòa thượng chớ dạy câu thoại rơi đọa". Sư bảo: "Tức bị thượng nhân khám phá". Lại nói: "Tránh làm sao văn thái đã rõ bày". Sư bảo: "Hướng đến người nói". Lại hỏi: "Ý Tổ ý giáo là đồng hay là khác?" Sư đáp: "Một giọt nước mực hai nơi thành rồng". Lại hỏi: "Thế nào là đầm lạnh sóng lắng biển rồng ngủ, lá ngọc Bà-la lầu Thái phụng?" Sư đáp: "Trước nhớ ma-đằng, sau nghĩ Lô lão". Lại hỏi: "Chánh lệnh của Ma-kiệt-đà ngày nay toàn nâng cử. Vậy thế nào là chánh lệnh của Ma-kiệt-đà?" Sư đáp: "Hét tan mây trắng, đánh phá hư không". Lại hỏi: "Thế nào là xung mở cửa Pháp vương, đánh phá ải Tổ sư?" Sư đáp: "Lại phải nỗ lực". Lại hỏi: "Nếu vậy thì nhường lão mã khỏe mạnh mới ra chuồng, còn tên Thánh sư chợt lìa dây?" Sư đáp: "Cũng chẳng tiêu được". Lại nói: "Lửa nung đốt nước rưới chẳng nhằm". Sư bảo: "Ai chịu tiện xoay đầu". Và Sư mới bảo: "Nơi Pháp vương đi, cỏ cây tươi tốt, biển lớn vọt sóng Tu-di cao vợi. Cơ huyền chưa phát chỉ sợ mây ngủ chẳng sâu, đại dụng mới bày, bèn ra trong Ba-

ch liên xã. Do đó, tùy phương làm chủ, sao đồng loại giữ gốc, nắm dừng buông đi tự do tự tại. Giả sử như có thác nước liền trời, chẳng lại bờ tai sinh ồn náo. Mặc tình song kiếm kia núi cao, khỏi hướng đến trước mắt làm ngại. Lúc đáng đi thì đi, lúc đáng dừng thì dừng. Động tĩnh chẳng mất thời ấy, đạo ấy tỏa sáng. Đại chúng hãy nói: "Cái nào là việc của tỏa sáng?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Hòa Sơn đánh trống, tiếng hiện còn, từ đó Lô lăng gạo xuống giá". Xong, Sư nắm phất trần đánh vào thiền sàn một cái. Có lúc Sư bảo: "Bồ-đề không tướng; tướng trùm Đại thiên, pháp tánh không lời; lời vang cùng sa giới. Do đó: "Bồ-tát Quán Âm từ nghe mà đắc đạo, Bồ-tát Di-lặc nhân thấy mà tỏ ngộ tâm. Môn hạ của Tổ sư có cảnh giới gì bèn được động tĩnh không ngại?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Quốc sư không thấy khách, Thị giả ra cửa núi".

7. Thiền sư Đức Tung ở Bách tử.

Thiền sư Đức Tung ở núi Bách tử tại Hoàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là hiển bày?" Sư đáp: "Dán mắt cao". Lại nói: "Pháp không cô khởi". Sư bảo: "Trên lộ trụ nâng cử lấy". Lại nói: "Nếu chẳng được dòng nước, lại nên qua núi khác". Sư bảo: "Biết tâm có mấy người". Và Sư mới bảo: "Trời đất một chỉ, dứt tâm đua tranh, muôn vật một ngựa, không luận phải quấy. Từ đó, ma-la ngầm vết, Phật tổ ứng hiện, Hàn Sơn vỗ tay mừng rỡ, Thập Đắc cười lớn ha ha. Đại chúng! Hai bậc cổ Thánh cười cái gì?" Ngưng giây lát, Sư cười lớn ha ha rồi tiếp bảo: "Một đóa hoa đàm lại gặp xuân".

8. Thiền sư Chí Truyền ở Hòa sơn.

Thiền sư Chí Truyền - Cam Lồ ở Hòa sơn tại Lô lăng. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đầu trâu chìm ẩn, đầu ngựa xoay về, nơi xe kiếm bay tuyệt sạch mảy bụi. Nam bắc đông tây không đường khác, thôi nói Nam nhạc với Thiên thai, tự giữ trong am tùy duyên qua ngày, bèn nói trong thành ngồi Niết-bàn ngồi đến Thái bình, trong hang giải thoát chưa thể an thân lập mạng. Kịp đến nơi Hòa Sơn cũng thấy trên núi Lăng tiêu mây trắng cuộn duỗi, trước động La-hán tiếng khe róc rách xa. Ba cửa điện Phật chẳng khác các phương, kho bếp nhà Tăng đều theo khuôn vết, tiện khéo rứt bẻ cây gậy, treo cao đãy bát, cùng các Thiền đức đạp trâu trắng bày đất, rảo bước đất trời trong hồ, núi sông ngoài vật, xướng nhạc thôn quê đồng ruộng. Vả lại, nghĩ gì qua thời gian. Giả sử khiến chư Phật xuất hiện hưng hóa nơi đời. Đất lay sáu thứ chấn động, trời mưa bốn thứ hoa, trọn chẳng thể bao quản được. Cũng chẳng nghi nhằm cừ. Hãy nói sơn Tăng có nơi sinh trưởng, tiện nghĩ gì, nói". Ngưng giây lát, Sư bảo: "Mây trắng chợt có thể lại núi biếc. Trăng

sáng nào bảo xuống trời xanh".

9. Thiền sư Chí Thiêm ở Khai nguyên.

Thiền sư Chí Thiêm - Chân giác ở Khai nguyên tại Tuyền châu, vốn người dòng họ Trần ở Bản châu. Nhân vân du đến bái yết Thiền sư Thường Tổng - Giác Chiếu ở Đông lâm. Một ngày nọ trong thất nêu cử chỉ dạy nhân duyên thổi lông vải, Sư ngay lời ấy mà được khai ngộ, mới trình bài kệ tụng rằng: "Lão sư từng nằm lông vải thổi, khắp xứ rành rành cơ thứ nhất, muốn biết trong đó nơi đích xác, đầu non xa chỉ mây trắng bay".

Khoảng đầu niên hiệu Nguyên Hựu (1086) thời Bắc Tống, Sư vân du đến kinh đô, Từ Quốc đại vương nghe đạo phong của Sư. Một ngày nọ sai sứ thỉnh mời Sư vào cung. Nhân lúc tiểu tham, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Thật tánh Tỳ-lô-giá-na cùng bản tánh của các người vốn không sai khác. từ vô lượng đời kiếp trở lại nay lưu chuyển khắp pháp giới, ở trong đó thọ sinh không gốc không ngọn, không đi không lại, không tánh không tướng, không xưa không nay, mảy trần chẳng lập, tơ tóc khó còn. Không chánh pháp có thể phân, huống gì có thời gian tượng pháp mạt pháp. Nên biết pháp giới chúng sinh không thành không hoại, tự tánh bản nguyên là Phật. tuy là như vậy, nhưng y cứ theo môn hạ của nạp Tăng thì trời đất khác biệt, đã có sinh và có diệt, lại có đi có lại. Chánh pháp tượng pháp mạt pháp không sai, tánh tướng rành rành có thể quán xét. Trong khoảng giữa ấy không có thành Phật, không có chẳng thành Phật. Với Niết-bàn tạng không nơi gián cách. Ngay như chư Phật ba đời, sáu đời Tổ sư, các lão Hòa thượng trong thiên hạ thần thông quá hơn Tôn giả Thu Tử, biện tài trí tuệ thắng vượt Tôn giả Mãn Từ, đến trong đó cũng phải cứng lưỡi, mất sư bén nhọn". Ngưng giây lát, Sư bảo: "Lệnh nước nhà đã ban truyền lắng trong vũ trụ, người người mỗi tự mừng vui năm thái bình". Vua (Triết Tông - Triệu Húc) lại hỏi: "Thế nào là việc của Phật pháp". Sư đáp: "Thấy tánh tức là phải". Lại hỏi: "Làm sao được thấy tánh?" Sư đáp: "Chẳng lìa trong mười hai thời khắc đi đứng nằm ngồi, đều là Đạo tràng của chư Phật xưa trước". Vua bèn lãnh hội, kín khế hợp tông phong, liền ban lệnh thỉnh mời bốn Thiền sư vào cung lên tòa giảng pháp, lại cầu sự ấn chương, thiết trai phạm cúng dường ngàn vị Tăng, đọc xem Đại tạng kinh lấy làm vui mừng tán thán. Kịp đến lúctấu trình lên Hoàng thái hậu Tuyên Nhân ban tặng Sư hiệu là "Chân Giác Thiền sư", Sư cố chối từ không nhận, lại ban tặng Sư áo ca-sa-ma-nạp có ngự bút đề nơi vòng vàng giải móc là: "Tặng Chân giác đạo giả, trong tương lai đồng thành Phật quả". Các

cung tầng tặgn cúng các y phục sắc tía có hơn bốn mươi bộ, Sư tấu trình cúng dường lại chư vị Luật sư, Thiền sư ở các phương. Đến lúc vua Triết Tông băng hà (1101), Sư lại vào điện Phước ninh thăng tòa giảng pháp, lại được phong xưng hiệu là "Chân Giác Đại sư".

10. Thiền sư Phạm Khanh ở Tương điền.

Thiền sư Phạm Khanh ở Tương điền tại phủ Thiệu hưng, vốn người dòng họ Tiền ở Gia hưng. Có vị Tăng hỏi: "Đức Bồ-tát Đại bi dùng lắm nhiều tay mắt để làm gì?" Sư đáp: "Giàu có hiềm ghét ngàn miệng thiếu". Lại hỏi: "Rốt cùng như thế nào là mắt Thánh?" Sư đáp: "Từ trước lại tuy cùng sống chung mà chẳng biết tên". Lại hỏi: "Gió lạnh chợt nổi, nạp tử mở lò, bỗng nhớ Đan Hà đốt Phật gỗ, nhân gì việc chủ rụng mày râu?" Sư đáp: "Trương Công uống rượu Lý Công say". Lại hỏi: "Vì gì lại là gặp mạnh tức yếu, vì gì là diệu dụng thần thông?" Sư đáp: "Thánh Tăng trong nha tức rành quen việc này". Lại hỏi: "Tượng điền có kiếm giết rồng, lúc muốn mượn một lầm xem thì thế nào?" Sư đè ngang cây gậy, vị Tăng ấy bèn hét, Sư ném cây gậy xuống, vị Tăng ấy im lặng. Sư bảo: "Con ểnh ương chết này". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Xuân đã muộn màng hoa rơi lẫn lộn dưới mưa hồng, Nam bắc người đi về chẳng về, ngàn rừng muôn rừng đỗ vũ ngâm, ta không nhà chừ về nơi nào? Mười phương cõi nước sao cùng nương, lão trời có cái tin tức thật, đêm qua canh ba trăng tại hồ. Trên đây Phật pháp đến đây mạng như chỉ mành tơ treo. Khác mắt vượt tông cùng khó tiếp thừa làm rạng rỡ!" Sư bèn dựng đứng cây phất trần, tiếp bảo: "Nhờ có cái kham làm lưu thông. Ngay đây trông xem được bèn thấy chư Phật ba đời hướng đến trong lộ trụ lồng đèn chuyển Đại pháp luân. Chúng sinh trong sáu thú ở núi Thiết vi được nghe pháp. Cần âm chẳng phải âm , thấy sắc chẳng phải sắc, tùy khác bốn thứ mỗi được giải thoát. Cử xướng như vậy chẳng chỉ chôn vùi tông phong, cũng là chìm đắm chính mình. hãy nói thế nào là được chẳng phạm đi". Xong, Sư vỗ vào thiền sàn một cái, và xuống khỏi tòa.

11. Thiền sư Đạo Biện ở Hành nhạc.

Thiền sư Đạo Biện ở chùa Hành nhạc tại Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: "Nhón nắm dùi, nhấc phất trần tức tạm đặt một bên, còn Hòa thượng làm gì vì người?" Sư đáp: "Khách lại, phải tiếp". Lại hỏi: "Tiện là nơi vì người chăng?" Sư đáp: "Trà thô cơm dạt". Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: "Phải biết mùi vị mới được".

12. Thiền sư Khương Nguyên ở Hưng phước.

Thiền sư Khương Nguyên ở Hưng phước tại phước châu. Có lúc

lên giảng đường, Sư bảo: "Sơn Tăng có một bí quyết, bình thường chẳng tiết lậu. Ngay nay chẳng cất giấu trong đãy, rành rẽ vì các người nói". Ngưng giây lát, Sư bảo: "Lúc lạnh thì lạnh, lúc nóng thì nóng".

13. Thiền sư Tông Dụ ở Bao thân.

Thiền sư Tông Dụ ở chùa Tình đức - Bao thân tại Đông kinh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tân-la đánh trống, Đại Tống lên giảng đường, cây bách trước sân của câu thoại, lồng đèn lộ trụ nhằm bận rộn, đài hương cây gậy mỗi múa vũ. Duy-ma lấy cớ bệnh còn nằm tại giường. Lão tài giỏi ấy ta cũng biết được. Bệnh ấy thôi lừa dối Lang Đang. Ôi!"

14. Thiền sư Quỳ ở Long tuyền.

Thiền sư Quỳ ở Long tuyền tại Tây sơn, phủ Long hưng. Có lúc lên giảng đường, đại chúng đã nhóm tập, Sư mới bảo: "Chỉ nghĩ gì bèn tan đi chẳng phòng ngại yếu diệu. Tuy là như vậy, nhưng lớn là không gió nổi sóng, cọc đinh giữa không trung, huống gì kéo cành dẫn nhánh tràn lan nói diệu đàm huyền, chánh là mạc vàng che trong mắt, bụi trên áo châu pháp. Hãy nói phủi bụi ra mạc người ấy là ai?" Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa.

15. Thiền sư Chí Ân ở Đâu suất.

Thiền sư Chí Ân ở Đâu suất tại Nam khương quân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lạc lạc phách phách ở thôn ở quách, lỗ lỗ mãng mãng nào nay nào xưa, chẳng trọng tánh linh của chính mình thì thôi đàm nói Phật tổ, phẩy định lỗ mũi Thích-ca, giơ cao vành tai Quán Âm, mặc kia non tuyết trục cầu, thôi quản Hòa Sơn đánh trống. Nếu là bản sắc nạp Tăng, trọn chẳng ôm giữ gốc cây đợi thỏ. Tham".

16. Thượng tọa Tuệ Viên.

Thượng tọa Tuệ Viên vốn người dòng họ Can ở Toan tảo tại Khai phong. Gia đình nhiều đời làm nghề nông. Thủa thiếu thời Sư đến nương tựa Sa-môn Đức Quang ở chùa Kiến phước thuộc trong ấp tôn xưng làm thầy. Tánh Sư tiêu lỗ nhưng cần mẫn cừ động Tổ đạo, kiên trì thường ngồi chẳng nằm, ở qua vào năm mớ được độ. Sau đó ra vân du đến Lô sơn tới Đông lâm, thường đem việc của chính mình mà thưa hỏi. Các đồng bạn trông thây Sư dung mạo thô xấu cử chỉ trái vọng nên đều đùa bỡn xem thường Sư. Một ngày nọ đến trong sân điện, bỗng nhiên trái chân vấp té, tự nhiên Sư khai ngộ, làm bài kệ tụng nhờ một Hành giả ghi viết trên vách tường rằng: "Một giao ấy, một giao ấy, muôn lượng vàng ròng cũng hợp tiêu. Trên đầu nón, dưới co bao. Gió trong trăng tỏ đầu gậy khêu". Ngay ngày đó, Sư bèn lìa Đông lâm, đại chúng lan

truyền đến tai Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng. Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng rất hoan hỷ bảo: "Nạp tử tham cứu tốt khéo như vậy, không gì cần phải thêm". Và bèn sai người tìm theo đường vết Sư đi nhưng trọn không thể được.

17. Cư sĩ Nội hàng Tô Thức.

Cư sĩ Nội hàng Đông Pha - Tô Thức tư là Tử Chiêm. Nhân đến nghỉ lại qua đêm tại Đông lâm, cùng Thiền sư Chiếu Giác - Thường Tổng đàm luận câu thoại vô tình mà có sự tỉnh ngộ. Sáng sớm hôm sau bèn dâng bài kệ tụng rằng: "Tiếng khe bèn là lưỡi rộng dài, sắc núi há chẳng thân tịnh, đêm lại tám vạn bốn ngàn kệ, ngày khác làm sao cử tợ người". Sau đó không bao lâu, đến Nam kinh, nghe Thiền sư Hạo ở Ngọc tuyền là bậc cơ phong không ai có thể xúc phạm, Cư sĩ phỏng ngưỡng mộ, tức phục sơ dài mong cầu thấy gặp. Thiền sư Hạo bảo: "Tôn quan dòng họ cao quý". Cư sĩ nói: "Dòng họ xứng mới cân thiên hạ, trưởng lão thấp cân". Thiền sư Hạo liền hét một tiếng và bảo: "Hãy nói tiếng hét ấy nặng bao nhiêu?" Cư sĩ không trả lời được, từ đó tôn trọng kính lễ. Sau qua Kim sơn có thợ đắp tả chân dung Thiền sư Chiếu, Cư sĩ đùa ghi rằng: "Tâm tợ gỗ thành than, thân như thuyền chẳng buộc, hỏi ngươi nghề nghiệp lúc sống, Hoàng châu, Huệ châu, Quỳnh châu".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VINH Ở TUYẾT ĐẬU

1. Thiền sư Đại Trí ở Tuyết phong.

Thiền sư Đại Trí ở Tuyết phong tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư ngậm cán cây phất trần mà chỉ bày đó. Lại hỏi: "Đó là tận cùng của Hướng nghiêm còn Hòa thượng làm sao sao sống?" Sư bèn hét. Vị Tăng ấy cười lớn. Sư quát bảo: "Dã hồ tinh này".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHƯ Ở TRÍ GIẢ

1. Thiền sư Trừng Nguyệt ở thừa thiên.

Thiền sư Trừng Nguyệt ở thừa thiên tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Ngày tàn nhớ cỏ u". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Năm nay gạo củi quý mắc". Đến lúc sắp thị tịch, Sư có lưu lại bài tụng rằng:

"Đi vậy đi đâu
Ở chừ nơi nào?
Đi ở nào theo
Vượt hẳn dứt bạn.

Sắp lên núi một câu,
hướng đến ai nêu cử
Ngân hán đêm trắng, cóc lẽ nhả".

Nói xong, Sư ngồi kiết-già mà thị tịch.

2. Thiền sư Hư Ngoại ở Hoa tạng.

Thiền sư Hư Ngoại ở Hoa tạng tại Vụ châu. có vị Tăng hỏi: "biết Sư từ lâu cất giấu vật báu trong đãy, ngày nay tại pháp diên muốn được mượn xem?" Sư đáp: "Gỡ dậy lông mày". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy thì như thế nào?" Sư đáp: "Ít nhiều rõ ràng". Lúc sắp thị tịch, Sư có lưu lại kệ tụng rằng:

"Thiếu niên Thạch nữ nắm vòng vàng
Chạm sừng tê ngưu vào Hoa sơn
Ba tuần vỗ tay cười ha hả
Trẻ hồ mắt biếc qua ải sắt".

Nói xong, Sư ngồi kiết-già mà thị tịch.

3. Thiền sư Khả Tung ở Tịnh độ.

Thiền sư Khả Tung ở Tịnh độ tại Vụ châu. Lúc sắp thị tịch, Sư có lưu lại bài kệ tụng rằng:

"Gỗ linh không rễ
Bắc đẩu có chuôi
Biển lớn sóng cả
Là thọ mạng ta
Tám thước trượng sáu
Ai phàm ai Thánh
Nếu hỏi nơi đi
Xuân hành thu lệnh
Trân trọng chư hiền
Hình ngay bày thẳng!"

Nói xong, Sư ngồi kiết-già mà thị tịch.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ĐOAN Ở BẠCH VÂN

1. Thiền sư Pháp Diễn ở Ngũ tổ.

Thiền sư Pháp Diễn ở Ngũ tổ tại Kỳ châu, vốn người dòng họ Đặng ở Miên châu. Năm ba mươi lăm tuổi, sư mới xả tục xuất gia. Thọ giới Cụ túc xong, Sư đến Thành đô tập học các luận Duy thức, Bách pháp. Nhân nghe Bồ-tát lúc vào kiến đạo, trí và lý đều mịt mờ, cảnh và thần khế hội. Chẳng phân rõ năng chứng sở chứng. Ở Tây vức có ngoại đạo từng cật nạn các Tỳ-kheo là "Đã chẳng phân năng chứng và

sở chứng, tức lấy gì làm chứng?" không ai đối đáp được. Ngoại đạo bèn nhèm chê đó, khiến không được gióng đánh chuông trống và đắp mặc pháp phục ca-sa. Đến Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang đến xứ đó, giải cứu nghĩa ấy, bảo là: "Như người uống nước nóng lạnh tự hay". Mới thông được nạn ấy. Sư tự bảo: "Lạnh nóng thì có thể biết vậy, còn làm sao sống là việc tự biết?" Bèn đem cật hỏi Bản chủ giảng: "Lý chẳng biết tự biết, như thế nào?" Chủ giảng chẳng hiểu câu hỏi ấy, chỉ dẫn dụ Sư là: "Ông muốn rõ suốt điều này, nên đến phương Nam gõ hỏi những vị truyền Phật tâm tông". Sư liền mang tráp ra đi, phàm thấy gặp những bậc tôn túc nào, Sư cũng đem điều ấy thưa hỏi để quyết trạch, nhưng điều nghi của Sư trọn chẳng thể phá. Kịp đến lúc Sư tới bái yết Thiền sư Bản - Viên Chiếu. Với mọi nhân duyên xưa nay đều hiểu hết, chỉ chẳng hiểu có vị Tăng hỏi Hưng Hóa rằng: "Lúc bốn phương tám hướng lại thì như thế nào?" Sư Hưng Hóa đáp: "Đánh ngay khoảng giữa". Vị Tăng ấy đảnh lễ. Hưng Hóa bảo: "Hôm qua ta đến trong thôn thọ trai giữa trưa, trên đường gặp phải một trận gió táp mưa bảo, ta liền đến trong miếu cũ ẩn lánh mà được qua khỏi". Sư đem điều ấy thưa hỏi Thiền sư Bản - Viên Chiếu. Thiền sư Bản - Viên Chiếu bảo: "Đây là nhân duyên đưa xuống của Lâm Tế, phải đến hỏi con cháu nhà ấy mới được". Sư bèn đến bái yết Thiền sư Viễn ở Phù sơn, thưa hỏi câu thoại trước. Thiền sư Viễn bảo: "Ta có một cái thí dụ nói tợ như thế. Cái tương tợ thứ nhất là ba nhà trong thôn bán củi Hán tử, nắm cái gánh dẹp đến đầu ngả tư đường đứng nơi đất hỏi người: "Trong thư đường ngày nay thương lượng việc gì?" Sư im lặng nghĩ tính rồi nói: "Nếu lớn như vậy hẳn chưa nhằm". Một ngày nọ Thiền sư Viễ bảo Sư là: "Tôi nay già yếu, sợ trống rỗng luống qua tấc bóng của con. Con có thể sang nương tựa Thiền sư Đoan ở Bạch vân. lão ấy tuy là hậu sinh, ta chưa biết mặt, chỉ thấy lã ta có kệ tụng về câu thoại cây gậy Tam đốn của Lâm Tế, thật có chỗ hơn người, hẳn có thể rõ rành việc lớn của con!" Sư lẳng lặng lễ bái mà giã từ Thiền sư Viễn.

Đến Bạch vân, Sư bèn nêu cử câu thoại, có vị Tăng hỏi Nam tuyền về ngọc ma-ni để thưa hỏi, Thiền sư Đoan quát mắng Sư, Sư liền lãnh hội im lặng rồi gieo cơ với bài kệ tụng rằng: "Trước núi một mảnh đất ruộng hoang, tréo tay định ninh hỏi tổ ông, bao giờ sẽ bán để tự mua, vì thương tùng trúc dẫn gió lành". Thiền sư Đoan đặc biệt ấn chứng cho Sư và khiến trông coi việc lau chùi. Một ngày nọ Thiền sư Đoan đến nói cùng Sư rằng: "Có vài thiền khách từ Lô sơn lại, đều có nơi ngộ nhận, dạy họ nói cũng nói được cũng có nguyên do, nêu cử nhân duyên hỏi

họ cũng rõ được, bảo họ mở lời cũng mở lời được, chỉ là chưa nhằm". Khi ấy Sư phát nghi lớn, riêng tự nghĩ tính rằng: "đã ngộ rồi, nói cũng nói được, rõ cũng rõ được, cớ sao lại chẳng nhằm?" Sư bèn tham cứu trải qua nhiều ngày, bỗng nhiên tỉnh ngộ, mọi quý tiếc từ trước đồng một lúc buông xuống, liền chạy tới trước Thiền sư Đoan. Thiền sư Đoan đưa tay múa máy, chân nhảy nhót, Sư cũng chỉ cười mà thôi. Sau đó, Sư nói: "Tôi nhân đó mà thân mình đổ mồ hôi trắng, mới rõ được dưới chuyên chở gió lành". Một ngày nọ Thiền sư Đoan chỉ dạy đại chúng rằng: "Người xưa nói như gương đúc tượng, sau khi tượng thành, gương-tại xứ nào?" Trong chúng mở lời không khế hợp, bèn nêu cử hỏi Sư. Sư đến gần trước mặt hỏi thăm rằng: "Cũng chẳng so sánh nhiều". Thiền sư Đoan cười bảo: "Phải là đạo giả mới được". Và mới bảo Sư phân tòa khai mở chỉ dạy mọi người ở các phương lại.

Mới đầu ra hoằng hóa, Sư đến ở Tứ diện rồi chuyển dời về Bạch vân, sau cùng, Sư đến ở Đông sơn. Có vị Tăng hỏi: "Nắm gậy lãnh chúng, lệnh Tổ đang thực hành, dứt hẳn cốt lõi, ý Sư như thế nào?" Sư đáp: "Gió thu thổi Vị thủy, lá rơi đầy Trường an". Lại hỏi: "Bốn mặt không cửa núi non đẹp, sáng nay lại được chủ nhân về". Sư bảo: "Ông nói đầu đường tại nơi nào?" Lại hỏi: "Vì sao đối mặt chẳng cùng biết?" Sư đáp: "Tạm mừng đến lại". Lại hỏi: "Ý Tổ ý giáo là đồng hay là khác?" Sư đáp: "Người nghèo khổ trí cạn cợt". Lại hỏi: "Thế nào là nơi Bạch Vân vì người thân thiết?" Sư đáp: "Nắm lay lỗ mũi". Lại hỏi: "Tiện nghĩ gì lúc ấy thế nào?" Sư đáp: "Chẳng biết gã ốm đau". Lại hỏi: "Tổ sư Đạt-ma ngồi xoay mặt vách tường, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Tính lường chưa thành". Lại hỏi: "Lúc Nhị tổ (Thần Quang) đứng giữa tuyết thì như thế nào?" Sư đáp: "Đem sai lầm đến sai lầm". Lại hỏi: "Chỉ như chặt tay an tâm lại làm sao sống?" Sư đáp: "Vua Dương Đế (Dương Quảng 605-617) thời nhà Tùy) mở sông Biện". Lại hỏi: "Đầu sào trăm thước làm sao tiến bước?" Sư đáp: Khoái chạy mới được". Lại hỏi: "Thế nào là việc dưới của Lâm Tế?" Sư đáp: "Tội ngũ nghịch nghe tiếng sấm". Lại hỏi: "Thế nào là việc dưới của Vân Môn?" Sư đáp: "Cờ hồng sáng rực". Lại hỏi: "Thế nào là việc dưới của Tào động?" Sư đáp: "Thư chậm chẳng tới nhà". Lại hỏi: "Thế nào là việc dưới của Quy ngưỡng?" Sư đáp: "Chặt bia ngang đường xưa". Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: "Sao chẳng hỏi việc dưới của Pháp nhãn?" Vị Tăng ấy thưa: "Lưu lại cho Hòa thượng". Sư bảo: "Người tuần tra phạm đi đêm". Lại hỏi: "Thế nào là là một giọt nước của Bạch vân?" Sư đáp: "Đánh xay đánh cối". Lại hỏi: "Người uống như thế nào?"

Sư đáp: "Bảo ngươi không nơi dán mặt" Lại hỏi: "Đầu lưỡi của người trong thiên hạ đều bị Bạch Vân cắt đứt, còn đầu lưỡi Bạch Vân người nào cắt đứt?" Sư đáp: "Vương Đại Ông ở thôn Đông". Và Sư mới bảo: "Vừa lại nghĩ lường được một tắc nhân duyên, mà nay sớm quên mất rồi vậy, tức là cây gậy ghi nhớ được". Sư mới nắm cây gậy lên và tiếp bảo: "Cây gậy cũng quên rồi". Sư lại gõ xuống một cái, bảo: "Đồng hầm hồ, không khác đất. Ôi!"

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "May là không một việc, hành cước cần tham thiền, tức bị thiền não loạn, chẳng thấu cửa Tổ sư. Vậy thế nào là cửa của Tổ sư? Nắm lửa vào chuồng trâu!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nghĩ gì? Nghĩ gì tôm nhảy không ra khỏi đấu? Chẳng nghĩ gì; chẳng nghĩ gì, khéo múa thành vụng. Mềm mại tợ sắt, cứng như đất bùn. Tròng mắt kim cang mười hai lượng, đầu cân trong tay nạp Tăng thấp, có giá số không thương lượng, không lõ mũi lấy gì nghe mùi hương?" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Khó khó bao nhiêu ban, dễ dễ lấp lỗ mũi. Khéo khéo thúc người già, im im theo đây được. qua bốn lớp cửa ấy, người Tứ châu thấy đại Thánh. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu muốn bảy tung tám hoành thấy lão Hòa thượng, đánh trống lên giảng đường bảy mươi ba, tám mươi bốn. Đem cây gậy bỗng nhiên tiện đắp. Tuy là như vậy, nhón lấy tức đài xuống ngựa trước cửa, cắt tức dây tơ năm sắc, mới bắt đầu được an lạc". Có vị Tăng hỏi: "Nhân sư có lời: "Trước núi một mảnh ruộng đất hoang". Chỉ như từ thời Đức Phật oai âm vương trở về trước, chưa xét rõ người nào làm chủ?" Sư đáp: "Hỏi lấy người biên ghi bằng khoán". Lại hỏi: "Hòa thượng vì gì mượn người lại đáp?" Sư đáp: "Bởi vì ông bảo người khác hỏi". Lại nói: "Cùng Hòa thượng ngang bằng ra vậy". Sư bảo: "Nơi rất xa". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Miệng là cửa họa". Và Sư lại bảo: "Béo tốt từ miệng vào". Lại hỏi: "Một đời thuyết giáo là cái cắt cẳng chân, chưa rõ cắt chữ nào?" Sư đáp: "Bát-la-nương". Lại hỏi: "Người học chỉ hỏi một chữ, vì gì lại đáp nhiều lắm?" Sư đáp: "Bảy chữ tám chữ". Lại hỏi: ""Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Cờ sắt, trống sắt". Lại hỏi: "Chỉ có cái ấy hay lại có cái khác?" Sư đáp: "Dò thăm đá vượt qua đầu xem". Lại hỏi: "Bỗng gặp khách đến làm sao tiếp đãi?" Sư đáp: "Gan rồng tủy phụng tạm đợi lúc khác". Lại nói: "Khách là chủ nhân cùng Sư". Sư bảo: "Cảm tạ sự cúng dường". Lại hỏi: "Thế nào là trước chiếu sau dụng?" Sư đáp: "Lời vua nói như tơ". Lại hỏi: "Thế nào là trước dụng sau chiếu?" Sư đáp: "Lời ấy ban ra như luân". Lại hỏi: "Thế nào là chiếu dụng đồng

thời?" Sư đáp: "Nhấc dậy Kiếng Hiên Viên, Si Vưu chóng mất oai". Lại hỏi: "Thế nào là chiếu dụng chẳng đồng thời?" Sư đáp: "Vàng đem vào lửa thử". Lại hỏi: "Lúc Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế?" Sư đáp: "Ngu si lớn chẳng bằng ngu si nhỏ". Lại hỏi: "Sau khi đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Ngu si nhỏ chẳng bằng ngu si lớn". Lại hỏi: "Lúc Ngưu đầu chưa thấy gặp Tứ tổ thì như thế nào?" Sư đáp: "Trên đầu đội dây xâu duỗi rủ". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy gặp lại như thế nào?" Sư đáp: "Vải xanh ngăn chắn trước". Lại hỏi: "Lúc chưa thấy vì gì trăm chim ngậm hoa dâng cúng?" Sư đáp: "Giàu và quý là điều ham muốn của con người". Lại hỏi: "Sau khi vì gì chẳng ngậm hoa dâng cúng?" Sư đáp: "Nghèo và hèn là điều con người chán ghét". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Ngực bày mười chân". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp?" Sư đáp: "Đại xa chẳng phóng thả". Lại hỏi: "Thế nào là Tăng?" Sư đáp: "Câu cá trên thuyền cảm tạ Tam Lang". Lại hỏi: "Bốn mặt không cửa núi đẹp xinh, trong ấy thời tiết phân thế nào?" Sư đáp: "Đông Quân biết tử tế, khắp đất hạt mầm nẩy". Lại nói: "Xuân đi thu lại sự việc uyển nhiên vậy". Sư bảo: "Vừa mới xoa viên đạn, bèn muốn nắn kim cang". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người xưa nói nếu ta hướng đến nói với các người tức là cùn ngay chiếc lưỡi của ta, nếu chẳng hướng đến nói với các người tức câm ngay miệng của ta. Hãy nói lại có nơi vì người không? Bốn mặt đồng một lúc phỏng vì các người nuốt ngay, chỉ vị chiếc răng ở ngay cửa cản ngại, phỏng vì các người nhả ra, lại vì cổ họng nhỏ hẹp. Hãy nói lại có nơi vì người không?" Và Sư mới bảo: "Bốn mặt tự lại liễu hạ huệ". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Kết hạ không thể cúng dường làm một nhà yến quản trông nhìn lại các người". Sư bèn lắc tay bảo: "La la vẫy, la la lay, la la đưa tiễn, chớ quái lại rỗng không, cúi mong. Trân trọng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mây trắng chẳng hiểu nói thiền", ba cửa mở hướng hai bên. Có người động nhằm then chốt, hai mảnh cánh đông cánh tây". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một hướng nghĩ gì đường đi dứt tuyệt hiếm người, một hướng nghĩ gì đi cô phụ tiên Thánh, cắt bỏ hai đường ấy, Phật tổ chẳng thể gần. Giả sử cùng Bạch Vân đồng sống đồng chết, cũng chưa xứng bình sinh. sao vậy? Phụng hoàng chẳng phải vật phàm gian, chẳng được ngộ đồng thề không gá đậu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngàn núi xếp bày xanh biếc bờ liễu lay vàng, tiều phu ngâm khúc âu ca, ngư nhân cổ vũ, sênh hoàng om sòm, chim hót nỉ non, người đẹp bụi hồng, công tử phong lưu, mỗi mỗi vì các người mở phát. Trên trên máy mở mắt chánh pháp, nếu hướng đến trong đó cử

tiến được, sắc vàng đầu đà không nơi dung thân. Nếu cũng chẳng hợp ăn cháo ăn cơm, hứa cho các người bảy xuyên tám đột". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Cái vật này trên chống trời dưới chống đất, hoãn miệng làm mắt, hoãn núi làmmũi, thái bình lùi thân ba bước, buông cho các người ra hơi". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Con chó lại có tánh Phật hay không, cũng hơn con mèo gấp bội mười làn". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thái bình tài khuất tuần, mọi sự đều trải khắp, như vậy ba mươi năm, cũng có người tán thán cái đạo, tán thán là gì? Khéo cái tài khuất tuần". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các người thấy lão Hòa thượng cổ động môi mép, dựng đứng cây phất trần, tiện làm thắng giải. Đến cả chim muôn nơi núi rừng tụ tập, trâu quẩy động đuôi, tức đem làm Đẳng nhàn, rất không biết tiếng rèm chẳng dứt mưa tuần trước, bóng chớp lại liền sấm đêm sau. Cảm tạ giám thâu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tánh mạng của con người việc thứ nhất là O muốn được thành O đây, trước phải phòng ngại ở O, nếu là thật O người O O". lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Có nơi Phật chẳng được ở, kéo ngay tim gan ngũ tạng ngươi. Không nơi Phật gấp chạy qua. Nhạn bay qua lưu lại tiếng. Ngoài ba mươi dặm gặp người chẳng được thốt cử, ra cửa bèn sai lầm, nghĩ gì thì chẳng đi vậy, gieo thóc tức mọc đậu, hái hoa dương, hái hoa dương. Bất chợt ngày lại đêm, tranh dạy người tuổi trẻ". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngộ rồi đồng chưa ngộ, về nhà tìm đường cũ, một chữ là một chữ, một câu là một câu, tự nhỏ chẳng thoát không, hai năm học dời bước, nước lắng hoa sen mọc, mỗi năm mọc một lần".

Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt người chẳng đoạt cảnh?" Sư đáp: "Gió thu thổi Vị thủy, lá rơi đầy Trường an". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt người?" Sư đáp: "Trên đường gặp người nữa là Tăng". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt?" Sư đáp: "Giữa trời có trăng soi ngàn nhà, đường lớn không người, riêng mình đi". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều chẳng đoạt?" Sư đáp: "Thiếu phụ chèo thuyền đơn, tiếng ca theo dòng nước". Nhân lúc tiểu tham, Sư nêu cử Đức Sơn nói là: "Đêm nay chẳng đáp câu thoại, người hỏi câu thoại ăn ba mươi gậy". Trong chúng đây người nêu cử có nhiều, người nhận hiểu chẳng thiếu, hãy nói hướng đến nơi nào thấy Đức Sơn? Co người chẳng đoái hoài tánh mạng, thử ra nói xem? Nếu không, sơn Tăng sẽ cùng Đức Sơn gặp thấy nhau đi vậy. Đợi Đức Sơn nói đêm nay chẳng đáp câu thoại, người hỏi câu thoại ăn ba mươi gậy", chỉ hướng vào đó nói. Câu thoại của tôi cũng chẳng hỏi, gậy cũng chẳng ăn. Các người

nói có khế hợp với lão nhân Đức Sơn kia chăng? Đến trong đó phải là cái tài giỏi mới được. Huống gì tôi hơn mười năm lênh đênh trên biển tham tìm, thấy vài vị Tôn túc tự cho là rõ suốt chánh đáng. Kịp khi đến trong pháp hội ở Phù sơn, ngay là mở miệng không được. Sau đến dưới cửa Bạch vân, cắn bể cái bánh đậu sắt chua, liền được trăm thứ mùi vị đầy đủ. Hãy nói một câu hạt đậu làm sao sống? Nói". Và Sư mới bảo: "Hoa nở mồng gà đẹp sớm thu, ai người hay nhuộm đầu tóc tía, có lúc gió động luôn cùng tựa, tự hướng trước thềm đấu chẳng thôi". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Hôm qua vào trong thành, sơn Tăng thấy một bức tượng gỗ, chẳng khỏi đến gần phía trước xem, hoặc thấy đoan nghiêm kỳ đặc, hoặc thấy xấu xí chẳng kham, chuyển động đi ngồi, xanh vàng đỏ trắng, mỗi mỗi đều thấy rõ, lúc nhìn kỹ vốn là trong màn vải xanh có người. Sơn Tăng Nhẫn Tài giỏi chẳng cấm, mới hỏi Trưởng Lại dòng họ Cao. Kia bảo: "Lão Hòa thượng nhìn xem", tiện rõ hỏi dòng họ gì. Đại chúng! Sơn Tăng kia bị hỏi một cái liền bị không lời có thể đáp, không lý có thể bày giải. Lại có người nào vì sơn Tăng nói được chăng? Hôm qua nơi nào mất rơi, ngày nay nơi nào nhổ gốc". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nói Phật nói pháp, nắm dùi dựng đứng phủi mây trắng ngàn dặm. Sau đó, nghĩ gì cũng chẳng được, chẳng nghĩ gì cũng chẳng được, nghĩ gì chẳng nghĩ gì tất cả chẳng được vậy, thì mây trắng ngàn dặm bỗng có gã tài giỏi ra nói trưởng lão ấy nghĩ gì nói vậy cũng là mây trắng ngàn dặm, nói năng trong đó gọi làm kẻ hèn kém nhìn đùa theo người lên xuống, ba mươi năm sau một trường khéo cười. Hãy nói cười cái gì? Cười mây trăng ngàn dặm".

Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Tổ sư nói: "Tôi đến xứ này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cành, kết quả tự nhiên thành". Tổ sư Đạt-ma tin cẳng chân lại tin miệng nói, con cháu đời sau phần nhiều trở thành lường tính, cần hiểu hoa nở; quả thành nơi nào? Trịnh châu có lê, châu có táo. Muôn vật không qua ra nơi tốt đẹp". Có lúc Sư lại chỉ dạy đại chúng rằng: "Chân như, Thánh phàm đều là mộng nói, Phật và chúng sinh đều là thêm lời. Hoặc có người ra lại nói lão Bàn Sơn ấy chỉ hướng kia nói, chẳng nhân bờ tía hoa nở sớm, tranh được oanh vàng xuống cành liễu. Nếu lại hỏi đạo, lão Ngũ tổ ấy tự bảo: "Vâng, tĩnh lắng nhằm". Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Chư Phật mười phương, sáu đời Tổ sư, các Thiện tri thức trong thiên hạ đều đồng cái đầu lưỡi ấy, nếu biết được cái đầu lưỡi ấy, mới hiểu đại thoát không, tiện nói núi sông đất liền là Phật, cỏ cây tùng lâm là Phật. Nếu cũng chưa biết được cái đầu lưỡi ấy chỉ thành tiểu giải không tự lừa dối

đi. Sang mai ngày sau rất có việc nhằm, Ngũ tổ nghĩ gì nói năng lại có nơi đầu thật không? Tự nói có. Thế nào là nơi đầu thật. Về nhà uống trà đi". Lại có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng: "Mỗi ngày dậy chống ngay cây gậy Lâm Tế. Thổi khúc nhạc Vân môn, ứng tiếng vố của Triệu Châu, vác cái thuổng của Ngưỡng sơn, xua đuổi trâu Quy sơn, cày ruộng Bạch vân, bảy tám năm lại tạm thành kế sống của gia đình. Lại báo cùng các ông: mỗi người đưa ra một cánh tay chung cùng nâng giúp xướng nhạc thôn điền, canh thô cơm dạt, tạm nghĩ gì qua. Vì sao? Chỉ mong nguyện năm nay tằm lúa chín, La-hầu-la trẻ con cho một văn". Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng nêu cử Đức Sơn Hòa thượng nhân có vị Tăng hỏi: "Từ trước các Thánh dùng pháp gì chỉ dạy người?" Đức Sơn đáp: "Tông ta không cú ngữ cũng không một pháp cho người". Tuyết Phong từ đó mà có sự tỉnh ngộ. Về sau có vị Tăng hỏi Tuyết Phong rằng: "Hòa thượng thấy Đức Sơn được cái gì bèn thôi đi?" Tuyết Phong đáp: "Bấy giờ ta đi tay không, về tay không". Ngày nay Bạch Vân nói thấu đạt người chưa qua. Có người từ Đông kinh lại, bèn hỏi người ấy: "Từ xứ nào lại?" Người ấy đáp: "Từ Tô châu lại". Lại hỏi: "Việc ở Tô châu như thế nào?" Người ấy đáp: "Tất cả đều tầm thường". Tuy là như vậy, nhưng lừa dối không qua Bạch Vân. Cớ sao? Bởi vì ngữ âm mỗi nơi mỗi khác. Rốt cùng như thế nào? Tô châu Quỳ Thiệu Bách Ngẫu". Có lúc Sư lại chỉ dạy đại chúng: "Phật tổ sinh sau gia, ngộ đại nhuốm bùn đất, vô vi người vô sự, sắc như mù điếc. Hãy nói thế nào tức là phải? Nghĩ gì cũng chẳng được, không nghĩ gì cũng chẳng được. Nghĩ gì, không nghĩ gì tất cả đều chẳng được. Bỗng có người ra nói: "Nghĩ gì cũng được, không nghĩ gì cũng được, nghĩ gì và không nghĩ gì tất cả đều được". Chỉ hướng kẻ ấy nói: "Ta cũng biết ngươi hướng đến trong hang quỷ làm kế sống". Lại có lúc nhân tiểu tham, Sư nêu cử đại phu Lục Hoàn hỏi Nam Tuyền rằng: "Trong nhà đệ tử có một phiến đá, cũng từng nằm đó cũng từng ngồi đó, vậy phỏng khắc làm Phật được chăng?" Nam Tuyền đáp: "Được". Lục Hoàn lại hỏi: "Chớ là chẳng được chăng?" Nam Tuyền đáp: "Chẳng được". Vậy đại chúng, phàm là Thiện tri thức phải sáng tỏ quyết chọn, vì gì người kia nói được cũng đáp được, người kia nói chẳng được cũng đáp chẳng được? Lại có biết nơi lạc của Nam Tuyền chăng? Bạch Vân chẳng tiếc lông mày cho các người chấm phá. Được lại là ai nói lại, không được lại là ai nói lại? Các người nếu chẳng hiểu thì đêm nay lão Tăng sẽ vì các người làm cái mô dạng". Sư mới đưa tay lên, bảo: "Đem ba cõi hai mươi tám tầng trời làm đầu Phật, lấy ngang mực nước Kim luân làm chân Phật, bốn Đại châu làm thân Phật. tuy

làm như vậy, Phật trẻ con đã xong, các người lại an thân lập mạng nơi nào? Đại chúng có hiểu chưa? Lão Tăng tiếp làm mô dạng thứ hai vậy. Đem Đông-phất-vu-đãi làm một Phật, Nam-thiệm-bộ-châu làm một Phật, Tây-cù-da-ni làm một Phật và Bắc-uất-đơn-việt làm một Phật. Cỏ cây tùng lâm là Phật, hàm linh xuẩn động là Phật. Đã nghĩ gì lại kêu gì làm chúng sinh. lại có hiểu chưa? Chẳng như Đông-phất-vu-đãi trở lại Đông-phất-vu-đãi kia. Nam-thiệm-bộ-châu trở lại Nam-thiệm-bộ-châu kia. Tây-cù-da-ni trở lại Tây-cù-da-ni kia. Bắc-uất-đơn-việt trở lại Bắc-uất-đơn-việt kia. Cỏ cây tùng lâm trở lại cỏ cây tùng lâm kia. Hàm linh xuẩn động trở lại hàm linh xuẩn động kia. Do đó nói: "Pháp ấy trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ". Đã nghĩ gì các người lại gọi gì làm Phật. Lại có hiểu chăng? Bỗng có gã tài giỏi ra nói: "Bạch Vân thôi ngủ mớ". Đại chúng ghi nhớ lấy một chuyển ấy, ba Đức Phật hầu thầy trên sân đình một đêm cùng đàm trò chuyện. Kịp đến lúc trở về thì đèn vừa tắt. Thầy ở trong mờ tối bảo: "Các người nói ra một lời". Khi ấy, Phật giám nói: "Sắc thái phụng hoàng bay múa đan tiêu". Phật nhãn nói: "Rắn sắt nằm ngang đường xưa". Phật quả nói: "Nhìn dưới chân". Sư bảo: "Kẻ phá diệt tông ta mới là khắc cần vậy!".

Đến ngày 25 tháng 06 năm Sùng Ninh thứ ba (1104) thời Bắc Tống, Sư lên giảng đường, giã biệt đại chúng rằng: "Hòa thượng Triệu Châu có câu sau cùng. Các người làm sao sống hiểu, thử ra nói xem? Nếu hiểu được thì chẳng phòng ngại tự tại vui sống, như chưa được vậy thì khéo việc lại làm sao nói?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Nói tức nói rồi, chỉ là các người không biết, muốn hiểu chăng? Giàu có hiềm ghét ngàn miệng thiếu, khổ nghèo tự hận một thân nhiều. Trân trọng!" Khi ấy trong có sĩ mộc đến lao dịch đích thân tới đốc suất. Sư lại bảo: "Các người cố gắng dốc sức, tôi chẳng trở lại đây vậy". Về lại phương trượng, Sư cạo tóc, tắm gội, đợi đến sáng sớm hôm sau, Sư an tọa cát tường mà thị tịch. Đêm đó núi lở đá lăn, trong khoảng bốn mươi dặm hang cốc chấn động gầm rống. Đến lúc trà tỳ có Xá-lợi như mưa. Dựng tháp tại phía Nam của Đông sơn.

2. Thiền sư Trí Bản ở Vân cái.

Thiền sư Trí Bản ở Vân cái tại Đàm châu, vốn người dòng họ Quách ở Thụy châu. Nhân ngày khai đường giảng pháp, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật xuất hiện nơi đời, trời mưa bốn thứ hoa. Hòa thượng xuất hiện nơi đời, có điềm lành gì?" Sư đáp: "Ngàn nghe không bằng một thấy". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy thì là như thế nào?" Sư đáp: "Mù lòa". Lại hỏi: ""Thế nào là pháp thân tịnh?" Sư đáp: "Nhà không kẻ sứ nhỏ,

chẳng thành quân tử". Lại hỏi: "Đem tâm tìm tâm làm sao tìm được?" Sư đáp: "Người Ba-tư học Hán ngữ". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học xuất thân?" Sư đáp: "Tuyết Phong vốn là người Lãnh nam". Lại hỏi: "Lúc mặt trắng cùng lộ bày thì như thế nào?" Sư đáp: "Một trường xấu xa vụng về". Lại hỏi: "Mỗi người đều có mặt gương xưa, vậy thế nào là gương xưa của người học?" Sư đáp: "Đánh phá lại hướng đến ngươi nói". Lại nói: "Đánh phá rồi vậy". Sư bảo: "Đất Hồ mùa đông măng tre mọc". Lại hỏi: "Người Hồ nói: "Nói lấy, thực hành chẳng được, thực hành lấy, nói chẳng được. Chưa xét rõ thực hành chẳng được làm sao sống nói?" Sư đáp: "Miệng ở dưới chân". Lại hỏi: "Nói chẳng được, làm sao sống thực hành?" Sư đáp: "Đạp nhằm đầu lưỡi". Lại hỏi: "Biết Sư từ lâu có cất giữ vật báu trong đãy, nay tại đạo tràng, lược xin mượn xem?" Sư đáp: "Vừa lại đã bị người khác mượn đi".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người đi lỗ mũi cách xa trời, người lại đạp trên đất thật. Hãy nói ý Tổ sư hướng đến dính nơi nào?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Hận hoài xuân về không chốn tìm. Chẳng biết chảy vào trong đây lại". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lỗ mũi đài cao, mở miệng bèn phải. Nếu cũng bèn phải là có lắm lỗ mũi. Trăng lạnh gió cao, nước trong núi biếc". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Dùng cái nêm ra ngạch cửa, có rất nhiều thôi nghỉ, muốn được thôi nghỉ, dùng cái nêm ra ngạch". Sư bèn hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư lớn tiếng gọi thị giả. Thị giả liền dạ vâng. Sư bảo: "Đại chúng đã nhóm tập chưa?" Thị giả đáp: "Đại chúng đã nhóm tập". Sư bảo: "Một cái nào vì gì chẳng lại dự tham?" Thị giả im lặng không trả lời. Sư bảo: "Đến tức chẳng chấm". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đầy miệng nói chẳng ra, câu câu rất rành rẽ, đầy mắt nhìn chẳng thấy, núi chập chùng loạn xanh. Gióng trống còn chẳng nhóm, huống gì là khua chuông". Xong, Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tổ ông siêu việt, con cháu bằn cáu, có nơi giấu đầu không noi lòi sừng, nhờ hỏi nạp Tăng làm sao mò dây?" Lại có lúc lên giảng đường, Sư đè ngang cây gậy và bảo: "Răng như đao kiếm, mặt như mặt sắt, phóng chớp sáng; sáng chẳng hết dứt. Tay nắm tật lê nặng vạn cân, Đẳng nhàn đánh rơi trăng bên trời". Sư gõ xuống một cái. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là sư tử cắn người?" Sư đáp: "Trước núi Ngũ lão". Lại hỏi: "Cái ấy đâu biết cắn người?". Sư đáp: "Ngày nay nhặt được tánh mạng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đầu đội núi Tu-di, chân đạp bốn biển lớn, hít thở nổi sấm gió, động dùng sinh năm sắc. Nếu hay biết được hắn, mặc tình năm tháng đổi. Hãy nói người nào biết được

hắn?" Sư hét một tiếng, tiếp bảo: "Kẻ tớ giữ ruộng khó".

3. Thiền sư Vĩnh Khởi ở Lang da.

Thiền sư Vĩnh Khởi ở Lang da tại Trừ châu, vốn người xứ Tương dương. Có vị Tăng hỏi: "Người trong am vì gì chẳng thấy việc ngoài am?" Sư đáp: "Nhà đông châm lửa, nhà tây ngồi tối". Lại hỏi: "Thế nào là việc trong am?" Sư bảo: "Mắt để ở nơi đâu?" Lại nói: "Đầu Tam môn chấp tay". Sư bảo: "Có lắm giao thiệp". Và Sư mới bảo: "Canh năm trăng tàn rơi, trời sáng mây trắng bay, rành rẽ việc trước mắt, chẳng là cơ trước mắt. Đã là việc trước vì chẳng là cơ trước mắt?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Đường đây cách Tây thiên vời xa hơn mười vạn". Lại có lúc lên giảng đường, Ngưng giây lát, Sư vỗ tay xuống một cái, bảo: "A, ha, ha! A, ha, ha! Có hiểu chăng? Pháp pháp, pháp xưa nay". Bèn nắm cây gậy, tiếp bảo: "Cái này là cây gậy của sơn Tăng, còn cái nào là pháp xưa nay? Lại có xác định được chăng?" Xong, Sư gõ xuống một cái.

4. Thiền sư Thù ở Bảo phước.

Thiền sư Thù ở Bảo phước tại Anh châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc chưa Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế nào?" Sư đáp: "Núi sông đất liền". Lại hỏi: "Sau khi đã xuất hiện nơi đời thì như thế nào?" Sư đáp: "Đất liền núi sông". Lại hỏi: "Nghĩ gì thì một ban vậy?" Sư đáp: "Đánh gạch đập ngói". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Chén lớn chén nhỏ". Lại hỏi: "Khách đến lấy gì tiếp đãi?" Sư đáp: "Một thìa hai thìa". Lại hỏi: "Người chưa no làm sao sống?" Sư đáp: "Thiếu ăn, thiếu ăn!" Lại hỏi: "Thế nào là Đại đạo?" Sư đáp: "Trong chợ ồn náo". Lại hỏi: "Thế nào là Thiền?" Sư đáp: "Gió thu gần đến vượt qua xưa, mặt nhật rơi chẳng kham nghe". Lại nói: "Chẳng hỏi cái thiền ấy". Sư bảo: "Ông hỏi cái thiền nào?" Lại nói: "Tổ sư thiền". Sư đáp: "Ngoài tháp Nam hoa, trong tùng râm uống sương ngậm gió lại càng nhiều". Lại hỏi: "Thế nào là đường chân chánh?" Sư đáp: "Ra cửa nhìn gò đống". Và Sư mới bảo: "Đức Thích-ca nào từng diệt độ tại Câu-thi, Di-lặc đâu có ở Đâu-suất. Về hướng tây tìm Phổ Hiền khéo hổ thẹn, đến phía Bắc xét Văn Thù sinh nhận chịu. Ngồi nhàm Tỳ-lô trán đổ mồ hôi, đi đắp Quán Âm mũi ra máu. Xoay đầu mò nhằm cái gánh dẹp, tức nói cái hốt gỗ ngã khéo". Xong, Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

5. Thiền sư Kỳ ở Sùng thắng.

Thiền sư Kỳ ở Sùng thắng tại Viên châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử công án Thạch Củng trương cung giá tên tiếp cơ, và làm bài

tụng rằng:

"Ba mươi năm lại nắm tên cung
Ba bình mới đến bật mở ngực
Nửa cái Thánh nhân trọn chẳng được
Ngoài Đàn Đại Điên bao giờ gặp".

6. Cư sĩ Đề hình Quách Tường Chánh.

Cư sĩ Đề hình Quách Tường Chánh tự là Công Phủ hiệu là Tịnh Không. chí khí mến thích suối đá, chẳng ham phấn hoa. Nhân đến Bạch vân bái yết. Thiền sư Đoan lên giảng đường, bảo: "Đêm vừa rồi trên gối làm được bài tụng nói về "Núi". Cảm tạ Công Phủ đại nho tại Lô sơn hai mươi năm xưa cũ, ngày nay xa đến ân cần phỏng hỏi Bạch Vân. Đáng phải cho đại chúng thỉnh đã, sau rành rẽ cử tợ các phương, bài tụng này đâu chỉ cảm tạ Công Phủ đại nho, ngay muốn cho nạp Tăng có lỗ mũi trong thiên hạ thoát tức dính thịt đổ mồ hôi ướt áo sam, chớ bảo là chẳng nói: "Trên gò Đại nhân ruột đã hóa ba ngàn bảy mươi, Thổ Nhĩ nhỏ sinh tám chín con đẹp xinh làm nhân đáng biết lễ". Cư sĩ rất sinh nghi. Sau nhân nghe một đứa trẻ đọc tụng bài ấy bèn có tỉnh ngộ, viết thư báo cùng Thiền sư Đoan. Thiền sư Đoan lại dùng kệ tụng trả lời rằng: "Ẩn thân chẳng dùng co rụt đầu, kiểm vết nào cần phải thâu chân, quạ vàng nửa đêm xa trời, thỏ ngọc đuổi theo kia chẳng dính".

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Hựu (1086-1094) thời Bắc Tống, dang đường cái đến Nam Thiền bái yết, Tuyền Vạn Quyển mời lên tòa. Cư sĩ bước đến trước nắm cây hương, nói: "Cây khô bên mé biển vào trong tay thành hương, đốt vào trong là xuyên ngang Hương tích. Lỗ mũi Đức Như Lai làm việc lớn này, phải là đối trước đại chúng bạch qua mới được". Lão nhân Vân Cư có cái áo sam vải không vá phân giao cho Nam Thiền. Thiền sư mặc được chẳng ngắn chẳng dài, tiến tới trước thì chư Phật nhường ngôi vị, lùi bước thì nước biển lắng sóng. Ngày nay nhăn nhó bày sáu thứ chấn động", bèn mới vời lại bảo: "Đại chúng có ủy thác chăng? Lúc có ý khí thêm ý khí, nơi không phong lưu cũng phong lưu". Tuyền nói: "Vội cùng dốt đặc". Cư sĩ nói: "Nhân ai đạt được?" Lại đến đầu niên hiệu Sùng Ninh (1102) thời Bắc Tống, Cư sĩ đến Ngũ tổ, bảo Tổ phân tòa, Cư sĩ bước đến trước nắm hương nói: "Với hương kính mộ này đốt trong lò, cúng dường Thiền sư Pháp Huynh đường đầu của tôi. Cúi mong trên tòa cao rộng mở lớn cửa mặt phóng ra hình tướng trên Sư cùng phỏng vẽ dung mạo các người khác. Vì sao như vậy? Nửa hang mây trắng xưa cùng gặp, hôm qua ngày nay việc chẳng đồng, đêm lắng nước lạnh cá chẳng ăn, một lò hương tan núi sen trắng".

Tổ bèn bảo: "Nẵng mồ tát đát đa bát la dã. Nghĩ gì, ghĩ gì mấy độ mây trắng trên khe trông, hoa mai vàng hướng trong tuyết nở, chẳng nghĩ gì, chẳng nghĩ gì dáng liễu rủ chỉ vàng, tạm muốn ứng thời lại. há chẳng thấy Cư sĩ họ Bàng hỏi Đại sư Mã rằng: Người chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?" Đại sư đáp: "Đợi ngươi hớp hết nước Tây giang tức sẽ nói cùng ngươi". Đại chúng, một miệng hớp hết nước Tây giang, muôn trượng đầm sâu cùng đến đáy, cướp cầu chẳng là cầu Triệu Châu, trắng sáng gió lành sao thể sánh". Sau, Cư sĩ đến Bảo ninh, cũng thỉnh mời thăng tòa, Cư sĩ bèn nắm hương nói: "Trống pháp đã gióng, hương báu mới đốt, đỉnh Dương kỳ cửa cao vợi, thỉnh Sư lại đóng then nêm". Bảo Ninh bèn gõ cây gậy xuống một cái, bảo: "Đóng nêm đã xong, đại chúng chứng minh". Lại gõ cây gậy xuống một cái và bèn xuống khỏi tòa. Cư sĩ lại đến Vân cư thỉnh mời Phật Ấn lên tòa. Cư sĩ nắm hương, nói: "Giác địa cùng gặp một sao sớm, cốt xú áo vải nay cởi rồi, muốn biết Vân cư một câu huyền, trân trọng sau vườn lừa ăn cỏ". Rồi vời đại chúng và tiếp nói: "Với hương thành kính này xông trời đốt đất vậy". Phật Ấn bảo: "Ngày nay chẳng đặt tiện bị gã này ngay mặt bôi hồ". Bèn đánh và tiếp bảo: "Cảm tạ Cư sĩ xa ngàn dặm lại cùng phỏng hỏi, cùng nói câu thoại Đông sơn đường trúc sâu, mượn cho một con rồng cưỡi ra động, nếu gặp trời nắng hạn tiện vì làm mưa râm". Xong, bèn ném cây gậy và xuống khỏi tòa, Cư sĩ lễ bái rồi đứng dậy. Phật Ấn bảo: "Nhận được rồng chưa?" Cư sĩ đáp: "Đã ở trong đó". Phật Ấn hỏi: "Làm sao sống mà cưỡi?" Cư sĩ lắc tay làm điệu múa và bèn đi, Phật Ấn vỗ tay và bảo: "Chỉ có gã này còn so sánh chút ít".

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 20 (Hết)

■